

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2010

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

Mục lục

I. KẾ HOẠCH SXKD TOÀN CÔNG TY NĂM 2010	2
1. Công ty VTC	3
1.1 Văn phòng công ty	3
1.2 Chi nhánh Hà nội.....	5
2. Công ty con-Công ty liên kết	6
2.1 Công ty Công nghệ mạng Việt Thành Công-VTCN.....	7
2.2.Công ty Công nghệ Tích hợp - ITE.....	7
2.3.Công ty đầu tư và phát triển công nghệ thông minh - STID	7
II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN.....	8
PHỤ LỤC :Tổng kết số liệu toàn công ty	9

I. KẾ HOẠCH SXKD TOÀN CÔNG TY NĂM 2010

Ảnh hưởng cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu đã giảm bớt, năm 2010 được dự báo là một năm có cơ hội để phát triển.

Trước tình hình này định hướng của Công ty cổ phần Viễn thông VTC là:

- ✓ *Duy trì hoạt động ổn định của các đơn vị có hoạt động tốt trong năm 2009 như Trung tâm kinh doanh & Dịch vụ kỹ thuật, Trung tâm Hạ tầng mạng. Yêu cầu cao hơn về mức doanh thu, lợi nhuận đóng góp.*
- ✓ *Xem xét lại nhu cầu vốn và định hướng chiến lược phát triển của Công ty đầu tư và Phát triển công nghệ thông minh để có quyết định đúng về cơ cấu vốn tại Công ty này.*
- ✓ *Ổn định hoạt động của Chi nhánh Hà Nội. Hoạt động có lãi là áp lực bắt buộc đối với lãnh đạo Chi nhánh.*
- ✓ *Giữ mức đầu tư ở Công ty cổ phần công nghệ mạng Việt Thành công. Tham gia định hướng, đề ra qui mô và tiến độ đầu tư.*
- ✓ *Đẩy thật mạnh hoạt động nghiên cứu và thương mại của Công ty ITE.*

Qua nghiên cứu thị trường, cân đối dòng vốn và khả năng nhân lực, Công ty đã xây dựng kế hoạch cho năm 2010 với những chỉ tiêu cơ bản như sau:

Các chỉ tiêu cơ bản toàn công ty

Dvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2009	THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2010	SO SÁNH KẾ HOẠCH 2010 VỚI	
				THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2009
Doanh thu	110.626	101.987	117.285	115%	106%
Lợi nhuận trước thuế	6.423	5.943	7.100	120%	111%
Lợi nhuận sau thuế toàn công ty	5.106	4.947	5.504	111%	108%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	4.312	3.900	4.148	106%	96%

- Tổng doanh thu năm 2010 là **117.285 triệu đồng**, bằng **115%** so với năm 2009.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2010 là **7.100 triệu đồng**, bằng **120%** so với năm 2009.
- Tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty năm 2010 là **5.504 triệu đồng**, bằng **111%** so với năm 2009, trong đó bao gồm Lợi nhuận sau thuế năm 2010 của Công ty VTC (văn phòng công ty và chi nhánh Hà Nội) là 2.754 triệu đồng, các công ty con và công ty liên kết là 2.750 triệu đồng (*xem chi tiết phụ lục 1 đính kèm*).
- Thù lao HĐQT/ Ban kiểm soát là **500 triệu đồng** nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận. Trong trường hợp không hoàn thành kế hoạch sẽ giảm theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch. Nếu vượt kế hoạch thì được trích thêm **5%** phần lợi nhuận vượt kế hoạch để bổ sung vào Quỹ thù lao HĐQT/BKS.

1. Công ty VTC

1.1 Văn phòng công ty

Dvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2009	THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2010	SO SÁNH KẾ HOẠCH 2010 VỚI	
				THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2009
Doanh thu	43.771	70.009	81.300	116%	186%
Trung tâm Kinh doanh và Dịch vụ Kỹ thuật	39.000	49.503	44.100	89%	113%
Doanh thu bảo dưỡng	3.100	4.558	4.600	101%	148%
Doanh thu sửa chữa	2.800	1.279	1.700	133%	61%
Doanh thu lắp đặt	15.500	22.461	23.000	102%	148%
Doanh thu thương mại	15.600	13.545	14.800	109%	95%
Doanh thu thương mại thẻ	-	7.260	-		
Doanh thu sản phẩm	2.000	400	-		
Trung tâm hạ tầng mạng	4.771	20.506	37.200	181%	780%
Doanh thu cho thuê nhà trạm BTS	2.661	756	800	106%	30%
Doanh thu bảo dưỡng	-	255	700	275%	
Doanh thu sửa chữa	-	66	100	152%	
Doanh thu dịch vụ khác	-	-	600		
Doanh thu thương mại	2.110	2.094	10.785	515%	511%
Doanh thu thương mại thẻ	-	17.335	24.215	140%	
Lãi gộp	6.370	8.802	8.000	91%	126%
Trung tâm Kinh doanh và Dịch vụ Kỹ thuật	6.000	8.419	7.000	83%	117%
Trung tâm hạ tầng mạng	370	383	1.000	261%	270%
Tổng lợi nhuận trước thuế	3.116	4.919⁽¹⁾	3.550	72%	114%
Tổng lợi nhuận sau thuế	2.337	4.025⁽¹⁾	2.604	65%	111%

Ghi chú:

(1): Lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2009 đã loại trừ khoản thu nhập khác do đánh giá lại tài sản Trung tâm Sản xuất Thẻ thông minh là 1.842.226.723 đồng, cụ thể như sau:

Lợi nhuận năm 2009	Lợi nhuận theo BCTC	Điều chỉnh giảm lợi nhuận	Lợi nhuận sau khi điều chỉnh
	[1]	[2]	[1] - [2]
Tổng lợi nhuận trước thuế	6.761	1.842	4.919
Tổng lợi nhuận sau thuế	5.867	1.842	4.025

a. Trung Tâm Kinh doanh và Dịch vụ Kỹ thuật

❖ Hoạt động dịch vụ kỹ thuật

✓ **Bảo dưỡng**

Duy trì mảng bảo dưỡng Tổng đài Siemens, tập trung chiếm thị phần bảo dưỡng thiết bị xDSL: DSLAM, MSAN của hãng Siemens, Huawei, Alcatel...; và bắt đầu triển khai mảng bảo dưỡng, ứng cứu sự cố trạm BTS, truyền dẫn...

✓ **Lắp đặt**

Tiếp tục hoạt động lắp đặt BTS, truyền dẫn quang cho các đối tác nước ngoài và xúc tiến việc hoạt động lắp đặt ở nước ngoài.

✓ **Sửa chữa**

Tập trung mảng sửa chữa thiết bị tổng đài, DSLAM, MSAN, hệ thống nguồn các loại và mở rộng hoạt động sửa chữa, thêm sửa chữa thiết bị truyền dẫn, BTS và thêm khách hàng viễn thông Tỉnh, các doanh nghiệp viễn thông ngoài VNPT.

❖ **Hoạt động kinh doanh thương mại**

Công sẽ đẩy mạnh hoạt động thương mại, tập trung vào một số sản phẩm như:

- Thiết bị truyền dẫn quang cho các trạm DSLAM, BTS và truyền dẫn tốc độ thấp cho các đơn vị ngoài ngành có nhu cầu về dịch vụ thuê kênh riêng.
- DSLAM, MSAN cho EVN Telecom và các đơn vị triển khai hạ tầng mạng khu dân cư.
- Thiết bị nguồn, accu và phụ trợ cung cấp cho Viễn thông các Tỉnh, các công ty di động và các đơn vị ngoài ngành như EVN Telecom...

❖ **Thương mại sản phẩm**

Năm 2010, VTC sẽ tiếp tục mở rộng, đẩy mạnh tiêu thụ IP Callcenter, Tổng đài IP và các sản phẩm giá trị gia tăng khác của ITE nghiên cứu sản xuất.

b. Trung tâm Hạ tầng Mạng

- Duy tu bảo dưỡng hạ tầng trạm BTS để tiếp tục cho thuê. Tìm kiếm khách hàng để đạt được mục tiêu có nhiều nhà khai thác /1 trạm BTS để tăng doanh thu cho thuê hạ tầng.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các sản phẩm viễn thông.
- Tổ chức tiến hành kinh doanh dịch vụ nội dung.

1.2 Chi nhánh Hà nội

Đvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2009	THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2010	SO SÁNH KẾ HOẠCH 2010 VỚI	
				THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2009
Tổng Doanh thu	10.750	3.112	5.000	161%	47%
Doanh thu thương mại	4.300	102	1.500		35%
Doanh thu dịch vụ (bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt)	6.450	3.009	3.500	116%	54%
Lợi nhuận trước thuế	600	(1.529)	200		33%
Lợi nhuận sau thuế	450	(1.529)	150		33%

Chi nhánh Hà nội đã qua giai đoạn củng cố, xây dựng lại đội ngũ cán bộ nhân viên, thay đổi cách thức làm việc, xây dựng lại mối quan hệ đối với khách hàng.

Chi nhánh phải cố gắng phấn đấu vươn lên, năm nay đặt mục tiêu phải hoàn thành kế hoạch.

Không thay đổi định hướng của Công ty là tổ chức phát triển Chi nhánh Hà Nội thành đơn vị Kinh doanh và dịch vụ kỹ thuật phía Bắc.

2. Công ty con-Công ty liên kết

Đvt: triệu đồng

S T T	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2009	THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2010	SO SÁNH KẾ HOẠCH 2010 VỚI	
					THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2009
A.	Doanh thu	56.105	48.548	55.200	114%	104%
1	C.ty Công nghệ mạng Việt thành công (VTCN) (*)	2.815				
2	C.ty Công nghệ Tích hợp	5.290	2.442	5.200	213%	98%
3	C.ty ĐT&PT Công Nghệ Thông Minh (Trung Tâm Thê)	48.000	46.106	50.000	108%	104%
B.	Lợi nhuận trước thuế	2.707	2.486	3.350	135%	140%
1	C.ty Công nghệ mạng Việt thành công (VTCN) (*)	(1.525)	(462)	(650)	141%	
2	C.ty Công nghệ Tích hợp (ITE)	750	735	800	109%	130%
3	C.ty TNHH ĐT & PT Công nghệ Thông minh (STID)	3.482	2.213	3.200	145%	92%
C.	Lợi nhuận sau thuế	2.319	2.167	2.750	127%	135%
1	C.ty Công nghệ mạng Việt thành công (VTCN) (*)	(1.525)	(462)	(650)	141%	
2	C.ty Công nghệ Tích hợp (ITE)	750	605	600	99%	98%
3	C.ty TNHH ĐT & PT Công nghệ Thông minh (STID)	3.094	2.024	2.800	138%	90%
D	Lợi nhuận sau thuế ghi nhận cho công ty mẹ	1.524	1.119	1.394	125%	113%
1	C.ty Công nghệ mạng Việt thành công (30% vốn) (*)	(829)	(462)	(650)	141%	
2	C.ty Công nghệ Tích hợp (60.67% vốn) (**)	497	367	364	99%	90%
3	C.ty TNHH ĐT & PT Công nghệ Thông minh (60% vốn) (**)	1.856	1.214	1.680	138%	91%
E	Lãi lỗ ghi nhận cho công ty mẹ (đã trích lập quỹ)	1.036	791	974	123%	127%
1	C.ty Công nghệ mạng Việt thành công (30% vốn)	(829)	(462)	(650)	141%	
2	C.ty Công nghệ Tích hợp (60.7% vốn)	497	361	364	101%	92%
3	C.ty ĐT&PT Công Nghệ Thông Minh (Trung Tâm Thê) (60% vốn)	1.367	892	1.260	141%	92%

(*): Không hợp nhất toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của VTCN năm 2009, chỉ ghi nhận khoản lãi (lỗ) năm 2009 của VTCN tương ứng với số vốn góp của Công ty VTC (30%) là âm 462 triệu đồng vào kết quả kinh doanh của Công ty VTC

(**): Lãi (lỗ) ghi nhận cho công ty mẹ năm 2009 theo tỷ lệ vốn góp của Công ty VTC vào công ty con/Công ty liên kết.

2.1 Công ty Công nghệ mạng Việt Thành Công-VTCN

Đvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2010	SO VỚI THỰC HIỆN 2009
Lợi nhuận trước thuế ghi nhận cho công ty VTC (30%)	(462)	(650)	
Lợi nhuận trước thuế ghi nhận cho công ty VTC (30%)	(462)	(650)	

Tuy không còn là cổ đông chi phối nhưng VTC vẫn có tiếng nói ở VTCN. VTC sẽ cùng Công ty Sao Bắc Đẩu xây dựng định hướng cho VTCN trong thời gian tới.

2.2 Công ty Công nghệ Tích hợp - ITE

Đvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2009	THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2010	SO SÁNH KẾ HOẠCH 2010 VỚI	
				THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2009
Doanh thu	5.290	2.442	5.200	213%	98%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.290	2.442	5.200	213%	98%
Lợi nhuận trước thuế	750	735	800	109%	130%
Lợi nhuận sau thuế	750	605	600	99%	98%

- Tập trung thương mại vào sản phẩm IP Callcenter và Tổng đài IP PABX .
- Triển khai thử nghiệm và thương mại hóa các sản phẩm khác đã nghiên cứu xong.
- Tiếp tục xem xét đánh giá một số sản phẩm tiềm năng từ yêu cầu của khách hàng và chọn lọc nghiên cứu, triển khai .

2.3 Công ty đầu tư và phát triển công nghệ thông minh - STID

(Trung tâm sản xuất Thẻ Thông Minh)

Đvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2009	THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2010	SO SÁNH KẾ HOẠCH 2010 VỚI	
				THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2009
Doanh thu	48.000	46.106	50.000	108%	104%
Thẻ cào	35.000	29.295	30.600	104%	87%
Thẻ SIM	7.000	14.695	14.000	95%	200%
Doanh thu khác	6.000	2.116	5.400	255%	90%
Lợi nhuận trước thuế	3.482	2.213	3.200	145%	92%
Lợi nhuận sau thuế	3.094	2.024	2.800	138%	90%

Mục tiêu:

- Sản phẩm chủ lực năm 2010: thẻ cào và thẻ SIM
- Tiếp tục phát triển sản phẩm thương mại: ID, kiểm soát ra vào, VOIP và tập trung vào bán sản phẩm giải pháp.
- Đầu tư cơ bản đối với các sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao như RFID và các ứng dụng khác.

Biện pháp:

- Tập trung công tác kinh doanh: ổn định thị phần Vinaphone, VMS
- Giữ vững các khách hàng nhỏ như các nhà cung cấp dịch vụ như: game online, internet, City phone,...
- Mở rộng cung cấp cho các nhà khai thác mạng di động như: Viettel, Gtel, EVN, HT mobile.
- Đẩy mạnh công tác thương mại sản phẩm, giải pháp chấm công, kiểm soát ra vào, tổng đài IP, thiết bị IP và các loại thẻ khác.
- Đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu sản phẩm RFID và các giải pháp ứng dụng.
- Tiếp tục ổn định cơ sở hạ tầng nhà máy tại Khu công nghệ cao, đầu tư đồng bộ và chuẩn hóa sản phẩm để đáp ứng yêu cầu khách hàng.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Tiếp tục đầu tư vào các Công ty con/ Công ty liên kết trên cơ sở cân nhắc tình hình tài chính của Công ty để quyết định phương án đầu tư cho phù hợp nhất.

- Kế hoạch vốn trong năm 2010 như sau:
 - ✓ **Công ty Công nghệ mạng Việt Thành Công-VTCN:**
Giữ mức đầu tư 6 tỷ.
 - ✓ **Công ty Công nghệ Tích hợp –ITE :**
Xem xét cần thiết thì góp đủ vốn Điều lệ tức thêm 1,2 tỷ để đẩy mạnh tốc độ nghiên cứu chế tạo, thương mại sản phẩm
 - ✓ **Công ty đầu tư và phát triển công nghệ thông minh – STID :**
Gọi vốn thêm từ cổ đông khác hoặc phát hành để đầu tư. Kế hoạch vốn sẽ do Ban giám đốc STID xây dựng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN VIỆT TÙNG

PHỤ LỤC : **Tổng kết số liệu toàn công ty**

DVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2009	THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2010	SO SÁNH KẾ HOẠCH 2010 VỚI	
				THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2009
Doanh thu⁽¹⁾	110.626	101.987	117.285	115%	106%
Công ty VTC	54.521	73.121	86.300	118%	158%
Công ty con - Công ty liên kết	56.105	48.548	55.200	114%	98%
Doanh thu tiêu thụ nội bộ		(19.682)	(24.215)		
Lợi nhuận trước thuế	6.423	5.943	7.100	119%	111%
Công ty VTC	3.716	3.457	3.750	108%	101%
Công ty con - Công ty liên kết	2.707	2.486	3.350	135%	124%
Lợi nhuận sau thuế	5.106	4.947	5.504	111%	108%
Công ty VTC	2.787	2.780	2.754	99%	99%
Công ty con - Công ty liên kết	2.319	2.167	2.750	127%	119%

⁽¹⁾ Đã loại trừ doanh thu tiêu thụ nội bộ.